***Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt lớp 1 tuần 35***

**CHỦ ĐỀ 35: NHỮNG ĐIỀU EM ĐÃ HỌC**

**BÀI ÔN TẬP 1 (tiết 1-3, sách học sinh tập 2, trang 152-153)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**: Củng cố kiến thức về đọc thành tiếng, nhận diện các âm, vần *anh, uyêt, oa, oanh, iên, uyên* đã học.

**2. Kĩ năng**: Củng cố kĩ năng đọc thành tiếng, nhận diện các âm, vần đã học (tập trung nhóm vần *anh, uyêt, oa, oanh, iên, uyên*). Phát triển kĩ năng nói, nghe dựa trên nội dung tranh minh hoạ và bài tập. Nhận diện chi tiết trong bài thơ, liên kết hình ảnh với câu thơ tương ứng. Ôn luyện quy tắc chính tả và củng cố kĩ năng viết chính tả nghe - viết. Nói và viết sáng tạo dựa trên những gì đã học.

**3. Thái độ**: Yêu thích môn học; biết chăm chỉ, trung thực, nhân ái; biết yêu quý và thể hiện tình cảm yêu quý ông bà.

**4. Năng lực**: Phát triển năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm; phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua việc thực hiện các bài tập.

**5. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động tập viết; rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá; bồi dưỡng phẩm chất nhân ái – biết yêu quý và thể hiện tình cảm yêu quý ông bà qua hoạt động đọc hiểu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Một số tranh ảnh, mô hình hoặc vật thật dùng minh hoạ kèm theo thẻ từ; bảng phụ ghi nội dung cần chú ý luyện đọc và một số bài tập.

**2. Học sinh**: Sách học sinh, vở Tập viết, vở bài tập Tiếng Việt tập 2; viết chì, bảng con, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động**   - HS hát tập thể  **2.1. Luyện tập tìm từ ngữ và đọc trơn văn bản có từ ngữ có tiếng chứa các vần anh, uyêt, oa**  *\* Mục tiêu:* Giúp học sinhcủng cố kĩ năng đọc thành tiếng, nhận diện các âm, vần đã học (tập trung nhóm vần *anh, uyêt, oa, oanh, iên, uyên*).  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* thực hành luyện tập.  *\* Cách tiến hành:*  - Giáo viên tổ chức trò chơi “*Truyền tin*”. Giáo viên yêu cầu học sinh đọc thuộc lòng hai khổ thơ em thích và nêu nội dung của hai khổ thơ em vừa đọc (trong bài *Chúng mình thật đặc biệt*); giới thiệu về điểm mạnh của bản thân, hướng phát huy điểm mạnh của mình. |  |
| - Giáo viên giới thiệu bài Ôn tập 1.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát tranh, đọc tên bài đọc và trao đổi phỏng đoán về nội dung bài đọc qua các câu hỏi gợi ý: *Bức tranh vẽ cảnh gì?Bạn nhỏ đang vẽ những cái gì?Bạn nhỏ nghĩ mình sẽ tặng bức tranh đó cho ai?*  - Giáo viên hướng dẫn học sinh nói câu có từ ngữ là tên gọi hình ảnh tìm được. | - Học sinh nghe giới thiệu bài Ôn tập 1.  - Học sinh quan sát tranh, đọc tên bài đọc và trao đổi phỏng đoán về nội dung bài đọc.    - Học sinh nói câu có từ ngữ là tên gọi hình ảnh tìm được (*hoa, lá, đồng cỏ, đàn trâu,…*). |
| **Nghỉ giữa tiết** | |
| - Giáo viên đọc bài.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc thành tiếng văn bản.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm tiếng ở trong bài có vần *anh, uyêt, oa*.  - Giáo viên yêu cầu học sinh tìm ở ngoài bài từ ngữ chứa tiếng có vần *anh, oanh, iên, uyên, uyêt, oa* và đặt câu. | - Học sinh nghe đọc bài.  - Học sinh đọc thành tiếng văn bản.  - Học sinh tìm tiếng ở trong bài có vần *anh, uyêt, oa*.  - Học sinh tìm ở ngoài bài từ ngữ chứa tiếng có vần *anh, oanh, iên, uyên, uyêt, oa* và đặt câu. |
| **TIẾT 2** | |
| **2. Khám phá**  **2.2. Tìm hiểu nội dung văn bản, luyện nói và nghe**  *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh phát triển kĩ năng nói, nghe dựa trên nội dung tranh minh hoạ và bài tập. Nhận diện chi tiết trong bài thơ, liên kết hình ảnh với câu thơ tương ứng.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| ***a. Tìm hiểu nội dung văn bản:***  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu về văn bản theo gợi ý: *Hãy cho biết tên của bài em vừa đọc.Tác giả của bài đó là ai?Mỗi dòng bài thơ có mấy chữ?*  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc tựa đề, 2 dòng thơ đầu.  - Giáo viên hướng dẫn học sinhtrả lời câu hỏi 1: Bạn nhỏ vẽ tranh tặng ai?  - Giáo viên hướng dẫn học sinhđọc từng khổ để trả lời câu hỏi 2: Tìm từ ngữ gọi tên các nét vẽ. Các nét đó vẽ ra hình gì?  - Giáo viên tổ chức trò chơi dạng tiếp sức trả lời câu đố “Cái gì? Làm gì?”.  - Giáo viên yêu cầu học sinh học thuộc lòng hai khổ thơ. | - Học sinh tìm hiểu về văn bản.  - Học sinh đọc tựa đề, 2 dòng thơ đầu.  - Học sinhtrả lời câu hỏi 1: Bạn nhỏ vẽ tranh tặng ai?”  - Học sinh đọc từng khổ để trả lời câu hỏi 2: Tìm từ ngữ gọi tên các nét vẽ. Các nét đó vẽ ra hình gì?  - Học sinhtham gia trò chơi dạng tiếp sức trả lời câu đố “Cái gì? Làm gì?”.  - Học sinhhọc thuộc lòng hai khổ thơ. |
| **Nghỉ giữa tiết** | |
| ***b. Luyện nói và nghe:***  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc yêu cầu bài tập.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh thảo luận trong nhóm nhỏ/ theo cặp để thực hiện yêu cầu của bài tập.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh nhận xét phần thực hiện của mình và của bạn. | - Học sinh đọc yêu cầu bài tập.  - Học sinh thảo luận trong nhóm đôi theo cặp để thực hiện yêu cầu của bài tập.  - Học sinh nhận xét phần thực hiện của mình và của bạn theo hướng dẫn của giáo viên. |
| **TIẾT 3** | |
| **2.3. Luyện tập chính tả, viết sáng tạo**  *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh ôn luyện quy tắc chính tả và củng cố kĩ năng viết chính tả nghe - viết. Nói và viết sáng tạo dựa trên những gì đã học.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| ***a. Chính tả nghe – viết:***  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc lại hai khổ thơ cuối bài *Em vẽ tranh*.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh nghe và viết đoạn thơ vào vở tập viết.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tự đánh giá bài viết của mình và của bạn.  ***b. Bài tập chính tả lựa chọn:***  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc yêu cầu của từng bài tập.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát tranh gợi ý.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh nhắc lại quy tắc chính tả *c-/ k-; g-/ gh-; ng-/ ngh-.*  - Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện bài tập, và tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đặt câu (nói miệng, không yêu cầu viết) với những từ ngữ có tiếng vừa điền đúng. | - Học sinh đọc lại hai khổ thơ cuối bài *Em vẽ tranh*.  - Học sinh đánh vần: *nét, lượn, sóng, vỗ, nối, võng, ru, trên, trang, giấy, vẽ*.  - Học sinh nghe và viết đoạn thơ vào vở tập viết.  - Học sinh tự đánh giá bài viết của mình và của bạn theo sự hướng dẫn của giáo viên.  - Học sinh đọc yêu cầu của từng bài tập.  - Học sinh quan sát tranh gợi ý.  - Học sinh nhắc lại quy tắc chính tả *c-/ k-; g-/ gh-; ng-/ ngh-.*  - Học sinh thực hiện bài tập, và tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.  - Học sinh đặt câu (nói miệng) với những từ ngữ có tiếng vừa điền đúng. |
| **Nghỉ giữa tiết** | |
| ***c. Luyện tập viết sáng tạo:***  - Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện yêu cầu viết sáng tạo vào vở.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình của bạn. | - Học sinh thực hiện yêu cầu viết sáng tạo vào vở.  - Học sinh thực hiện bài tập, và tự đánh giá bài làm của mình và của bạn. |
| **3. Hoạt động nối tiếp**  ***a. Củng cố:***  - Giáo viên hướng dẫn học sinh nhắc lại nội dung vừa được học (tên bài, các hình ảnh trong bài, những hình ảnh, khổ thơ em thích, học thuộc bài thơ,…).  ***b. Dặn dò:***  Giáo viên dặn học sinh. | - Học sinhnhắc lại nội dung vừa được học.  - Học sinh biết chuẩn bị cho tiết học sau. |

***Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt lớp 1 tuần 35***

**CHỦ ĐỀ 35: NHỮNG ĐIỀU EM ĐÃ HỌC**

**BÀI ÔN TẬP 2 (tiết 4-6, sách học sinh tập 2, trang 154-155)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**: Củng cố kiến thức về đọc thành tiếng, nhận diện các âm, vần *oan, oang, uyêt, oai, oay, uyên, yêu* đã học.

**2. Kĩ năng**: Củng cố kĩ năng đọc thành tiếng, nhận diện các âm, vần đã học (tập trung nhóm vần *oan, oang, uyêt, oai, oay, uyên, yêu*). Phát triển kĩ năng nói, nghe dựa trên nội dung tranh minh hoạ và bài tập. Nhận diện chi tiết trong bài đọc, nhận diện lời nhân vật. Ôn luyện quy tắc chính tả và củng cố kĩ năng viết chính tả nghe – viết. Nói và viết sáng tạo dựa trên những gì đã học.

**3. Thái độ**: Yêu thích môn học; biết chăm chỉ, trung thực, nhân ái; biết yêu quý và thể hiện tình cảm yêu quý ông bà.

**4. Năng lực**: Phát triển năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm; phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua việc thực hiện các bài tập.

**5. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động tập viết; rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá; bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: biết yêu quý và thể hiện tình cảm yêu quý mẹ, anh chị em ruột thịt qua hoạt động đọc hiểu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Một số tranh ảnh, mô hình hoặc vật thật dùng minh hoạ kèm theo thẻ từ; bảng phụ ghi nội dung cần chú ý luyện đọc và một số bài tập.

**2. Học sinh**: Sách học sinh, vở Tập viết, vở bài tập Tiếng Việt tập 2; viết chì, bảng con, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2.1. Khởi động**  *\* Mục tiêu:* Giúp học sinhquan sát tranh, đọc tên bài đọc và trao đổi phỏng đoán về nội dung bài đọc.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* thực hành luyện tập.  *\* Cách tiến hành:*  - Giáo viên tổ chức trò chơi “*Nhanh như chớp*”. Giáo viên yêu cầu học sinhthực hiện một vài hoạt động nhằm ôn luyện bài học trước, bài “*Em vẽ tranh*”. |  |
| - Giáo viên giới thiệu bài Ôn tập 2.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát tranh, đọc tên bài đọc và trao đổi phỏng đoán về nội dung bài đọc *Nụ hôn của kiến mẹ* theo gợi ý: *Bức tranh vẽ cảnh gì? Ở đâu? Có những con vật nào? Kiến mẹ đang làm gì? Bác cú mèo đang làm gì?,…*  - Giáo viên hướng dẫn học sinh nói câu có từ ngữ là tên gọi của hoạt động tìm được.  - Giáo viên giới thiệu mục tiêu và tên bài mới. | - Học sinh nghe giới thiệu bài Ôn tập 2.  - Học sinh quan sát tranh, đọc tên bài đọc và trao đổi phỏng đoán về nội dung bài đọc *Nụ hôn của kiến mẹ*.  - Học sinh nói câu có từ ngữ là tên gọi của hoạt động tìm được (*kiến con nằm ngủ, kiến mẹ hôn và chúc kiến con ngủ ngon,…*).  - Học sinh nghe giới thiệu mục tiêu và tên bài mới. |
| **Nghỉ giữa tiết** | |
| **2.2. Luyện tập tìm từ ngữ và đọc trơn văn bản có từ ngữ có tiếng chứa các vần oan, uyêt, oai, oay, uyên**  *\* Mục tiêu:* Giúp học sinhcủng cố kĩ năng đọc thành tiếng, nhận diện các âm, vần đã học như: *oan, oang, uyêt, oai, oay, uyên, yêu*.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* thực hành luyện tập.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên đọc bài.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc thành tiếng văn bản.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm tiếng ở trong bài có vần *oan, uyêt, oai, oay, uyên*.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm ở ngoài bài từ ngữ chứa tiếng có vần *oan, oang, uyêt, oai, oay, uyên* và đặt câu. | - Học sinh nghe giáo viên đọc bài.  - Học sinh đọc thành tiếng văn bản.  - Học sinh tìm tiếng ở trong bài có vần *oan, uyêt, oai, oay, uyên*.  - Học sinh tìm ở ngoài bài từ ngữ chứa tiếng có vần *oan, oang, uyêt, oai, oay, uyên* và đặt câu. |
| **TIẾT 5** | |
| **2.2. Tìm hiểu nội dung văn bản, Luyện tập chính tả nghe - viết**  *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh nhận diện chi tiết trong bài đọc, nhận diện lời nhân vật. Củng cố kĩ năng viết chính tả nghe - viết.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| ***a. Tìm hiểu nội dung văn bản:***  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài.  - Giáo viên đưa ra các đại ý khác nhau theo hình thức trắc nghiệm nhiều lựa chọn để học sinh đối chiếu với các ý đã biết, rồi chọn lựa đại ý đã chọn. Sau đó, giáo viên đặt câu hỏi hướng dẫn học sinh giải thích lí do vì sao. | - Học sinh thảo luận theo nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong sách học sinh.  - Học sinh thảo luận theo nhóm nhỏ để xác định đại ý của bài đọc. |
| **Nghỉ giữa tiết** | |
| ***b. Chính tả nghe - viết:***  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc lại đoạn cần viết.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đánh vần một số tiếng, từ khó đọc, dễ viết sai.  - Giáo viên đọc cho học sinh viết vào vở tập viết.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc lại đoạn chính tả nghe viết (ở sách học sinh) và trả lời các câu hỏi: *Đoạn văn em vừa viết có mấy câu? Chữ đầu câu viết thế nào?Cuối câu có dấu gì?*  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tự đánh giá bài viết của mình và của bạn. | - Học sinh đọc lại đoạn cần viết.  - Học sinh đánh vần một số tiếng dễ viết sai: *kiến, đàn, cũng, chúc, ngoan,..*.  - Học sinh nghe và viết vào vở tập viết.  - Học sinh đọc lại đoạn chính tả nghe viết và trả lời các câu hỏi.  - Học sinh tự đánh giá bài viết của mình và của bạn theo sự hướng dẫn của giáo viên. |
| **TIẾT 6** | |
| **2.3. Luyện tập chính tả lựa chọn; nói, viết sáng tạo**  *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh ôn luyện quy tắc chính tả.Nói và viết sáng tạo dựa trên những gì đã học.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| ***a. Bài tập chính tả lựa chọn:***  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc yêu cầu của từng bài tập.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát tranh gợi ý kèm từng bài tập.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện bài tập và tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đặt câu (nói miệng, không yêu cầu viết) với những từ ngữ có tiếng vừa điền đúng. | - Học sinh đọc yêu cầu của từng bài tập.  - Học sinh quan sát tranh gợi ý kèm từng bài tập.  - Học sinh thực hiện bài tập, tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.  - Học sinh đặt câu (nói miệng) với những từ ngữ có tiếng vừa điền đúng. |
| **Nghỉ giữa tiết** | |
| ***b. Luyện tập nói, viết sáng tạo:***  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc yêu cầu của từng trường hợp, thảo luận và nói với bạn.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu cách đổi nội dung nói thành câu văn theo yêu cầu.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện yêu cầu viết sáng tạo vào vở.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình của bạn. | - Học sinh đọc yêu cầu của từng trường hợp, thảo luận và nói với bạn.  - Học sinh tìm hiểu cách đổi nội dung nói thành câu văn theo yêu cầu.  - Học sinh thực hiện yêu cầu viết sáng tạo vào vở.  - Học sinh tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình của bạn theo hướng dẫn của giáo viên. |
| **3. Hoạt động nối tiếp**  ***a. Củng cố:***  - Giáo viên hướng dẫn học sinh nhắc lại nội dung vừa được học (tên bài, các hình ảnh trong bài, nhân vật và chi tiết em thích,…).  ***b. Dặn dò:***  Giáo viên dặn học sinh. | - Học sinhnhắc lại nội dung vừa được học.  - Học sinh biết chuẩn bị cho tiết học sau. |

***Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt lớp 1tuần 35***

**CHỦ ĐỀ 35: NHỮNG ĐIỀU EM ĐÃ HỌC**

**BÀI ÔN TẬP 3 (tiết 7-9, sách học sinh tập 2, trang 156-157)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**: Củng cố kiến thức về đọc thành tiếng; viết chính tả; các nghi thức lời nói (xin chào, cảm ơn).

**2. Kĩ năng**: Phát triển kĩ năng nói, nghe dựa trên nội dung tranh minh hoạ và bài tập; đọc thành tiếng và đọc hiểu một văn bản thông tin; viết chính tả và viết sáng tạo dựa trên những gì đã học. Củng cố các kĩ năng nhận diện bìa sách, nhân vật trong sách. Ôn luyện các nghi thức lời nói (xin chào, cảm ơn).

**3. Thái độ**: Yêu thích môn học; biết chăm chỉ, trung thực; biết yêu thiên nhiên, đất nước, con người.

**4. Năng lực**: Phát triển năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm; phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua việc thực hiện các bài tập.

**5. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động tập viết; rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá; bồi dưỡng phẩm chất yêu thiên nhiên, đất nước, con người qua hoạt động đọc hiểu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Một số tranh ảnh, mô hình hoặc vật thật dùng minh hoạ kèm theo thẻ từ; bảng phụ ghi nội dung cần chú ý luyện đọc và một số bài tập.

**2. Học sinh**: Sách học sinh, vở Tập viết, vở bài tập Tiếng Việt tập 2; viết chì, bảng con, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 7**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2.1. Khởi động**  *\* Mục tiêu:* Giúp học sinhphát triển kĩ năng nói, nghe dựa trên nội dung tranh minh hoạ và bài tập; đọc thành tiếng và đọc hiểu một văn bản thông tin.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* thực hành luyện tập.  *\* Cách tiến hành:*  - Học sinh hát.  - Giáo viên tổ chức trò chơi “*Truyền điện*”. Giáo viên yêu cầu học sinhthực hiện một vài hoạt động nhằm ôn luyện bài học trước, bài “*Nụ hôn của kiến mẹ*”. |  |
| - Giáo viên giới thiệu bài Ôn tập 3.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát tranh, đọc tên bài đọc và trao đổi phỏng đoán về nội dung bài đọc theo gợi ý: *Bức tranh vẽ cảnh gì? Ở đâu? Có những con vật nào? Chúng đang làm gì?*  - Giáo viên hướng dẫn học sinh nói với bạn những điều mình biết về cá heo. | - Học sinh nghe giới thiệu bài Ôn tập 3.  - Học sinh quan sát tranh, đọc tên bài đọc và trao đổi phỏng đoán về nội dung bài đọc.  - Học sinh nói với bạn những điều mình biết về cá heo. |
| **Nghỉ giữa tiết** | |
| - Giáo viên đọc bài.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc thành tiếng văn bản.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu về văn bản. | - Học sinh nghe giáo viên đọc bài.  - Học sinh đọc thành tiếng văn bản.  - Học sinh tìm hiểu về văn bản. |
| **TIẾT 8** | |
| **2.2. Luyện tập trao đổi thông tin, chính tả nghe-viết**  *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh đọc hiểu văn bản thông tin; viết chính tả nghe - viết.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| ***a. Luyện tập trao đổi thông tin:***  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc yêu cầu bài tập.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh thảo luận theo cặp để thực hiện yêu cầu của bài tập.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh nhận xét phần thực hiện của mình và của bạn. | - Học sinh đọc yêu cầu bài tập.  - Học sinh thảo luận theo cặp để thực hiện yêu cầu của bài tập.  - Học sinh nhận xét phần thực hiện của mình và của bạn theo hướng dẫn của giáo viên. |
| **Nghỉ giữa tiết** | |
| ***b. Chính tả nghe - viết:***  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc lại đoạn cần viết.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đánh vần một số tiếng, từ khó đọc, dễ viết sai.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh nghe và viết đoạn văn vào vở tập viết.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc lại đoạn chính tả nghe viết và trả lời các câu hỏi: *Đoạn văn con vừa viết có mấy câu?Chữ đầu câu viết thế nào?Cuối câu có dấu gì?*  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tự đánh giá bài viết của mình và của bạn. | - Học sinh đọc lại đoạn cần viết.  - Học sinh đánh vần một số tiếng, từ khó đọc, dễ viết sai: *chăm sóc, sự sợ hãi, nạn, cứu,…*  - Học sinh nghe và viết đoạn văn vào vở tập viết.  - Học sinh đọc lại đoạn chính tả nghe viết (ở sách học sinh) và trả lời các câu hỏi.  - Học sinh nhận xét phần thực hiện của mình và của bạn theo hướng dẫn của giáo viên. |
| **TIẾT 9** | |
| **2.3. Chính tả lựa chọn, viết sáng tạo**  *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh viết chính tả và viết sáng tạo dựa trên những gì đã học.Củng cố các kĩ năng nhận diện bìa sách, nhân vật trong sách.Ôn luyện các nghi thức lời nói (xin chào, cảm ơn).  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| ***a. Bài tập chính tả lựa chọn:***  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc yêu cầu của từng bài tập.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát tranh gợi ý kèm từng bài tập  - Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện bài tập, và tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đặt câu (nói miệng, không yêu cầu viết) với những từ ngữ có tiếng vừa điền đúng. | - Học sinh đọc yêu cầu của từng bài tập.  - Học sinh quan sát tranh gợi ý kèm từng bài tập  - Học sinh thực hiện bài tập, và tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.  - Học sinh đặt câu (nói miệng) với những từ ngữ có tiếng vừa điền đúng. |
| **Nghỉ giữa tiết** | |
| ***b. Luyện tập viết sáng tạo:***  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc yêu cầu và trao đổi với bạn.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu cách đổi nội dung vừa nói với bạn thành đoạn viết ngắn theo yêu cầu.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện yêu cầu viết sáng tạo vào vở.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình của bạn. | - Học sinh đọc yêu cầu và trao đổi với bạn.  - Học sinh tìm hiểu cách đổi nội dung vừa nói với bạn thành đoạn viết ngắn theo yêu cầu.  - Học sinh thực hiện yêu cầu viết sáng tạo vào vở.  - Học sinh tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình của bạn theo hướng dẫn của giáo viên. |
| **3. Hoạt động nối tiếp**  ***a. Củng cố:***  - Giáo viên hướng dẫn học sinh nhắc lại nội dung vừa được học (tên bài, các hình ảnh trong bài, nhân vật và chi tiết em thích,…).  ***b. Dặn dò:***  Giáo viên dặn học sinhchuẩn bị cho kiểm tra các kĩ năng nói, nghe, đọc, viết cuối học kì II. | - Học sinhnhắc lại nội dung vừa được học.  - Học sinh chuẩn bị cho kiểm tra các kĩ năng nói, nghe, đọc, viết cuối học kì II. |

***Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt lớp 1tuần 35***

**CHỦ ĐỀ 35: NHỮNG ĐIỀU EM ĐÃ HỌC**

**KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI NĂM (tiết 10-12, sách học sinh, trang 158-161)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**: Củng cố kiến thức vềđọc hiểu; viết chính tả; kiến thức về các âm, vần đã học.

**2. Kĩ năng**: Củng cố kĩ năng nghe, đọc lưu loát, đọc hiểu, viết các âm, vần đã học.

**3. Thái độ**: Yêu thích môn học; biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

**4. Năng lực**: Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua việc thực hiện các bài tập.

**5. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ; rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Đề kiểm tra cuối năm.

**2. Học sinh**: Sách học sinh, vở Tập viết, vở bài tập Tiếng Việt tập 2; viết chì, bảng con, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Kiểm tra kĩ năng đọc thành tiếng**  *\* Mục tiêu:* Kiểm tra việc học sinh đọc trôi chảy (mức độ rõ, đúng, tốc độ đọc, âm lượng).  *\* Tỉ lệ điểm:* 3/10.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên dùng nhiều đoạn văn khác nhau cho một đợt kiểm tra, ví dụ: 2 đoạn văn cho đợt kiểm tra 5 - 6 học sinh.  - Các đoạn văn dùng kiểm tra đọc thành tiếng cần tương đương về độ dài và độ khó của việc đọc thành tiếng (cấu tạo âm tiết, số từ phức); số lượng chữ khoảng 60 chữ.  - Giáo viênlắng nghe, quan sát, ghi nhận kĩ năng đọc thành tiếng của học sinh: mức độ đúng, rõ, tốc độ, âm lượng; lỗi về cấu âm, ví dụ: *th, kh* đọc thành *h, x* hoặc mất *th, kh*; hoặc lỗi do ảnh hưởng của phương ngữ, ví dụ: lẫn lộn *l – n,* đọc *r* thành *g, tr* thành *t.* | - Học sinh vào phòng kiểm tra theo nhóm/đợt, mỗi đợt khoảng 5 - 6 em.  - Học sinh lần lượt đọc từng đoạn văn theo bốc thăm. |
| **2. Kiểm tra kĩ năng đọc hiểu**  *\* Mục tiêu:* Kiểm tra việc học sinh đọc hiểu  *\* Tỉ lệ điểm:* 2/10.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên cho học sinh tự đọc văn bản và viết câu trả lời vào bài kiểm tra. Có thể ra ra khoảng ba câu trắc nghiệm lựa chọn đúng sai ở mức độ nhận biết và thông hiểu; một câu hỏi yêu cầu trả lời ngắn có thể ở mức độ vận dụng cơ bản hoặc mức thông hiểu (có giải thích vì sao). | - Học sinh tự đọc văn bản và viết câu trả lời vào bài kiểm tra. |
| **3. Kiểm tra kĩ năng viết câu (viết sáng tạo)**  *\* Mục tiêu:* Kiểm tra việc viết câu của học sinh.  *\* Tỉ lệ điểm:* 1/10.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh viết một, hai câu về nội dung của truyện vừa đọc/ về bức tranh đã cho. | - Học sinh viết một, hai câu về nội dung của truyện vừa đọc/ về bức tranh đã cho. |
| **4. Kiểm tra kĩ năng viết đúng chính tả**  ***4.1. Kiểm tra kĩ năng viết chữ đúng chính tả***  *\* Mục tiêu:* Kiểm tra việc viết đúng chữ, đúng chính tả của học sinh.  *\* Tỉ lệ điểm:* 1/10.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh điền vào chỗ trống các trường hợp có quy tắc (*c/ k, g/ gh, ng/ ngh*) và các trường hợp chính tả phương ngữ. | - Học sinh điền vào chỗ trống các trường hợp có quy tắc (*c/ k, g/ gh, ng/ ngh*) và các trường hợp chính tả phương ngữ. |
| ***4.2. Kiểm tra kĩ năng nghe – viết chính tả***  *\* Mục tiêu:* Kiểm tra học sinh về kĩ năng nghe - viết đúng chữ, đúng chính tả.  *\* Tỉ lệ điểm:* 2/10.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh ngồi đúng tư thế, đặt tờ giấy làm bài đúng chiều hướng, đúng khoảng cách, cầm bút đúng.  - Giáo viên đọc to, rõ toàn văn bản viết chính tả lần một.  - Giáo viên đọc từng câu, nếu câu dài cần đọc từng cụm; mỗi cụm đọc hai, ba lần; đọc rõ, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của học sinh theo quy định.  - Giáo viên đọc lại toàn văn bản viết chính tả, yêu cầu học sinh lắng nghe và rà soát lỗi. | - Học sinh nghe giáo viên đọc và viết chính tả. |
| **5. Kiểm tra kĩ năng nghe - hiểu**  *\* Mục tiêu:* Kiểm tra việc nghe – hiểu đúng nội dung văn bản được nghe đọc.  *\* Tỉ lệ điểm:* 1/10.  *\* Cách tiến hành:*  - Giáo viênđọc văn bản, trả lời câu hỏi (dạng trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng).  - Giáo viênchọn văn bản có nội dung gần gũi, quen thuộc, phù hợp với nhận thức của học sinh, độ dài khoảng 50 chữ, khoảng ba, bốn nhân vật, hai, ba tình tiết/sự kiện đơn giản. Số lượng câu hỏi: Khoảng hai câu, chọn một trong ba phương án trả lời.  - Giáo viên yêu cầu học sinh ngồi đúng tư thế, đặt tờ giấy làm bài đúng chiều hướng, đúng khoảng cách, cầm bút đúng.  - Giáo viênđọc toàn văn bản lần một.  - Giáo viên yêu cầu học sinh tự đọc thầm câu hỏi (và các phương án trả lời).  - Giáo viên đọc toàn văn bản lần hai.  - Giáo viên yêu cầu học sinh làm bài: trả lời câu hỏi theo hình thức chọn một trong ba phương án được nêu ở đề thi. | - Học sinh nghe đọc văn bản, trả lời câu hỏi.    - Học sinh ngồi đúng tư thế, đặt tờ giấy làm bài đúng chiều hướng, đúng khoảng cách, cầm bút đúng.  - Học sinh lắng nghe giáo viên đọc toàn văn bản lần một.  - Học sinh tự đọc thầm câu hỏi (và các phương án trả lời).  - Học sinh lắng nghe giáo viên đọc toàn văn bản lần hai.  - Học sinh làm bài: trả lời câu hỏi theo hình thức chọn một trong ba phương án được nêu ở đề thi. |

***Kế hoạch bài dạy lớp 1 môn Toán tiết 1 - tuần 35***

**CÁC SỐ ĐẾN 100**

**ÔN TẬP CUỐI NĂM (tiết 7) (sách học sinh, trang 155)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**: Củng cố kiến thức đã học về xem giờ và đọc lịch (lịch tờ hằng ngày).

**2. Kĩ năng**: Giải quyết được vấn đề thực tiễn đơn giản liên quan đến xem giờ đúng và đọc lịch (lịch tờ hằng ngày).

**3. Thái độ**: Yêu thích môn học; cẩn thận, sáng tạo, hợp tác.

**4. Năng lực chú trọng**: Phát triển cả 5 năng lực: tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; sử dụng công cụ, phương tiện toán học; giải quyết vấn đề toán học; giao tiếp toán học.

**5. Phẩm chất**: Chăm chỉ, trung thực, nhân ái, trách nhiệm, yêu đất nước (kính yêu và biết ơn Bác Hồ).

**6. Tích hợp**: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Mĩ thuật, Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Sách Toán lớp 1; bộ thiết bị dạy toán;...

**2. Học sinh**: Sách học sinh, vở bài tập; thước thẳng có vạch chia xăng-ti-mét; ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** |  |
| *\* Mục tiêu:* Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trò chơi.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh nói số đo của ngón trỏ, bàn tay, gang tay, bước chân, sải tay của mình. | - Học sinh nói. |
| **2. Luyện tập** |  |
| *\* Mục tiêu:*Giúp học sinh giải quyết được vấn đề thực tiễn đơn giản liên quan đến xem giờ đúng và đọc lịch (lịch tờ hằng ngày).  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| ***2.17. Bài 17. Xem lịch, xem giờ:*** | ***2.17. Bài 17:*** |
| *a) Đọc các tờ lịch sau:* |  |
| - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc yêu cầu, nhận biết cần đọc hai thông tin theo thứ tự: Thứ, ngày (đọc tất cả các tờ lịch).  - Nếu học sinh lúng túng hoặc sai “Thứ”, giáo viên yêu cầu đọc các “Thứ” lần lượt từ trái sang phải và dừng lại ở tờ lịch đọc sai.Ví dụ: thứ sáu, thứ bảy, chủ nhật, thứ hai, thứ ba.  - Nếu học sinh đọc sai “Ngày”, cũng yêu cầu đọc các ngày từ trái sang phải và dừng lại ở ngày đọc sai.  - Giáo viên gợi ý để học sinh nhận biết: 7 tờ lịch tương ứng với 7 ngày liên tiếp, đó cũng là số ngày của một tuần. | - Học sinh đọc yêu cầu, nhận biết cần đọc hai thông tin theo thứ tự: Thứ, ngày (đọc tất cả các tờ lịch).  - Học sinh thực hiện theo nhóm đôi, quan sát tờ lịch thứ nhất, tìm: thứ, ngày.  - Hai bạn đọc lịch cho nhau nghe.  - Học sinh đọc lớn các tờ lịch.  - Học sinh lắng nghe, ghi nhớ. |
| *b) Xem thông báo thứ mấy đi tham quan?* |  |
| - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc yêu cầu.  - Chẳng hạn, hôm nay có thông báo viết trên bảng lớp. Dòng đầu tiên trên bảng viết gì?  +Thứ, ngày của hôm nào?  +Hãy nói rõ, Hôm nay là thứ mấy, ngày nào?  +Hãy tìm tờ lịch ngày hôm nay.  + Tờ lịch nào là ngày 19?  - Khi sửa bài, giáo viên yêu cầu học sinh đọc đầy đủ thông báo và giải thích tại sao lại là thứ tư.  - Giáo viên mở rộng:19/5 là ngày gì?  + Tại sao lại đi tham quan bến Nhà Rồng?  - Giáo viên nói vắn tắt công lao to lớn của Bác Hồ và tình cảm của Bác dành cho thiếu nhi.Tới thứ Tư, ngày 19 rồi, cả lớp mình cùng đi tham quan bến Nhà Rồng. | - Học sinh nhận biết hai việc cần làm:Đọc thông báo; xác định xem thứ mấy đi tham quan.  +Thứ, ngày.  +Hôm nay.  +Hôm nay là thứ sáu, ngày 14.  +Tờ lịch đầu tiên.  + Tờ lịch áp cuối/áp chót.  - Học sinh thực hiện theo nhóm đôi, đọc kĩ thông báo, thảo luận, xác định “Thứ” đi tham quan, sửa bài, đọc đầy đủ thông báo, giải thích: dựa vào tờ lịch ngày 19.  + Ngày sinh của Bác Hồ.  + Đây là khu di tích lịch sử:Nơi Bác Hồ xuống tàu vào ngày 05/06/1911, sang Pháp để tìm đường cứu nước. |
| ***Nghỉ giữa tiết*** | |
| *c) Quan sát tranh:* |  |
| - Giáo viên hướng dẫn học sinhquan sát, nói nội dung từng bức tranh. Chẳng hạn:Lúc 7 giờ, xe khởi hành từ trường; lúc 8 giờ, tới bến Nhà Rồng; lúc 10 giờ, lên xe ra về; lúc 11 giờ, về tới trường.  - Khi sửa bài, giáo viên yêu cầu học sinh giải thích. | - Học sinh quan sát, nói nội dung từng bức tranh (theo gợi ý của bạn Ong).  - Học sinh đọc tiếp yêu cầu, nhận biết cần xác định những chỗ trống được viết gì.  - Dựa vào hình vẽ và nội dung từng bức tranh, học sinh thực hiện các yêu cầu của bài rồitrình bày trước lớp, giải thích. |

***Kế hoạch bài dạy lớp 1 môn Toántiết 2 - tuần 35***

**CÁC SỐ ĐẾN 100**

**THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM: ONG VÀ HOA (sách học sinh, trang 156)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**: Củng cố kiến thức đã học về đọc, đếm các số trong phạm vi 100; đếm thêm 2, đếm thêm 5, đếm thêm 10.

**2. Kĩ năng**:Ôn tập các kĩ năng về đọc, đếm các số trong phạm vi 100; đếm thêm 2, đếm thêm 5, đếm thêm 10.

**3. Thái độ**: Yêu thích môn học; cẩn thận, sáng tạo, hợp tác.

**4. Năng lực chú trọng**: Tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

**5. Phẩm chất**: Chăm chỉ, trung thực, nhân ái, trách nhiệm.

**6. Tích hợp**: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Mĩ thuật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Sách Toán lớp 1; bộ thiết bị dạy toán;...

**2. Học sinh**: Sách học sinh, vở bài tập; các đồ dùng học tập hằng ngày; ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** |  |
| *\* Mục tiêu:* Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trò chơi.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên hỏi: Tại sao lại đi tham quan bến Nhà Rồng?. | - Học sinh trả lời. |
| **2. Luyện tập** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh đọc, đếm các số trong phạm vi 100; đếm thêm 2, đếm thêm 5, đếm thêm 10.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:*  - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát tranh và trả lời câu hỏi: Tranh vẽ gì? | - Học sinh trả lời: tổ ong, trên đó có ghi những con số các bông hoa màu đỏ, hồng. |
| ***2.1. Bài 1. Đọc các số theo thứ tự từ 1 đến 100:*** | ***2.1. Bài 1:*** |
| - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc yêu cầu, nhận biết: Số bé nhất trong hình, số lớn nhất trong hình; cần đọc theo thứ tự nào?  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm và đọc số, yêu cầu học sinh vừa đọc vừa chỉ tay vào số đó.  - Giáo viên mở rộng bài học cho học sinh: Ong sống theo đàn, mỗi đàn đều có ong chúa, ong thợ, ong non... và có sự phân công công việc rõ ràng. Ong làm việc rất chăm chỉ, hút mật hoa, lấy phấn hoa. | - Học sinh đọc yêu cầu, nhận biết: Số bé nhất trong hình (số 1), số lớn nhất trong hình (số 100); cần đọc theo thứ tự : 1, 2, 3, 4, 5,…, 100.  - Học sinh làm việc theo nhóm đôi, tìm và đọc số (vừa đọc vừa chỉ tay vào số).  - Học sinh quan sát, lắng nghe. |
| ***2.2. Bài 2. Viết các số từ 50 đến 59:*** | ***2.2. Bài 2:*** |
| - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc yêu cầu và làm bài, sửa bài.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá.  - Giáo viên mở rộng: yêu cầu học sinh nhận xét về số chục, số đơn vị của dãy số; cách đọc các số: 51; 54; 55; nói tách - gộp số (cấu tạo một số tuỳ ý). | - Học sinh đọc yêu cầu.  - Học sinh viết dãy số từ 50 đến 59 vào bảng con và trình bày trước lớp.  - Học sinh nhận xét về số chục, số đơn vị của dãy số; cách đọc các số: 51; 54; 55; nói tách - gộp số (cấu tạo một số tuỳ ý). |
| ***Nghỉ giữa tiết*** | |
| ***2.3. Bài 3. Đếm nhanh:*** | ***2.3. Bài 3:*** |
| - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát tranh vẽ các bông hoa quanh tổ ong, nhận biết: các bông hoa có hai màu. Các bông hoa đều có đặc điểm: 5 cánh.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá và hệ thống lại cách đếm nhanh ở bài này.  *\* Đếm số bông hoa:*  - Giáo viên yêu cầu cả lớp cùng đếm (lưu ý thao tác “làm dấu” khi đếm bằng cách đặt hai đầu ngón trỏ và ngón giữa vào cặp hoa đang đếm).  *\* Đếm số cánh hoa đỏ:* Thực hiện tương tự.  - Giáo viên mở rộng:Để đếm nhanh, khi nào nên đếm thêm 1, thêm 2, thêm 5, thêm 10, cho ví dụ.  Thêm 1: Số lượng trong phạm vi 10.  Thêm 2: Số lượng lớn hơn 10, đặc biệt khi xuất hiện các “cặp”. Ví dụ: Đếm chân của nhiều con vật 2 chân (gà, vịt, chim,…)  Thêm 5: Khi có các nhóm 5  Ví dụ: Mỗi hộp có 5 cái bánh,…  Thêm 10: Những thứ để thành từng chục.  Ví dụ: Bó hoa, xâu bánh ú, chục trứng, hộp bút sáp 10 cái,… | - Học sinh quan sát tranh và xác định nhiệm vụ: đếm nhanh.  - Học sinh làm việc theo nhóm đôi, tìm cách đếm nhanh, thực hành đếm và ghi lại kết quả.  - Học sinh trình bày kết quả đếm và cách đếm, các nhóm bổ sung.  - Cả lớp cùng đếm.  - Học sinh quan sát, lắng nghe. |

***Kế hoạch bài dạy lớp 1 môn Toántiết 3 - tuần 35***

**KIỂM TRA CUỐI NĂM**

**A. TRẮC NGHIỆM:**

**I. Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng:**

**Câu 1.*Có bao nhiêu khúc gỗ?***

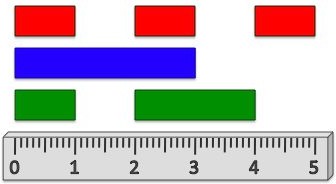


**a.**40

**b.**31

**c.**36

**Câu 2.*Cho ba số:* 58, 85, 59*. Số lớn nhất trong ba số trên là:***



1

2

3

4

5

6

**a.**58 **b.**85 **c.**59

**Câu 3.*Băng giấy nào dài nhất?***

**a.**Băng giấy số 3**b.**Băng giấy số 4**c.**Băng giấy số 6

**Câu 4.*Sơ đồ tách - gộp số nào đúng?***

70

67

6

6

67

7

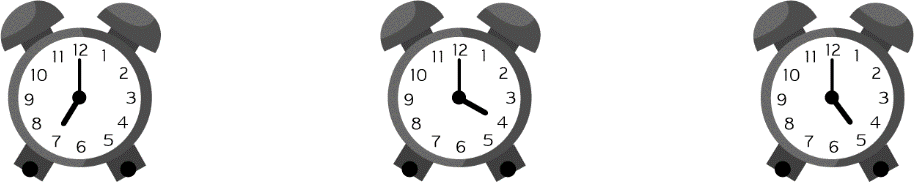
7

67

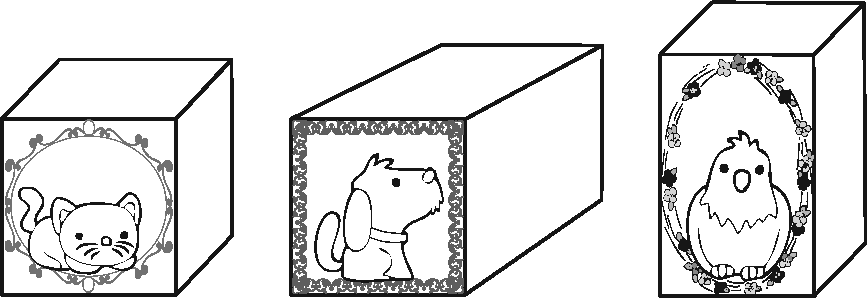
60

**a b c**

**Câu 5.*Đồng hồ nào chỉ 5 giờ?***



**a b c**

**Câu 6:**

**a.**Nhà của mèo có cửa hình tròn.

**b.**Nhà của chó là khối lập phương.

**c.**Nhà của chim có cửa hình tròn.

**II. Viết số vào ô trống:**

**Câu 1.**

38

39

42

70

75

85

50

70

80

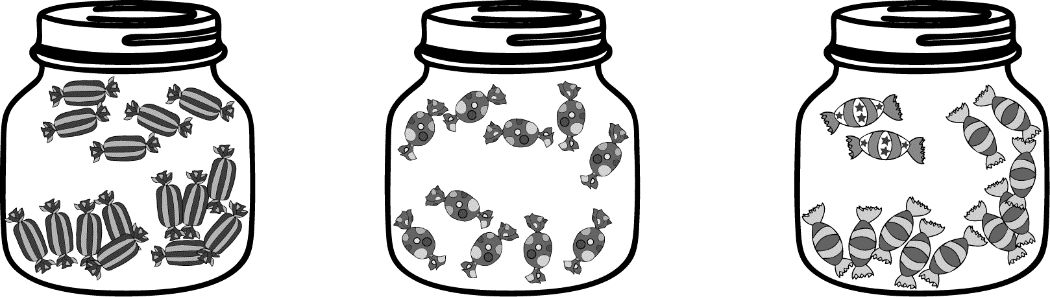
**a.**

**b.**

**c.**

**Câu 2.*Quan sát hình dưới đây:***

***a) Viết số kẹo trong mỗi hũ:***



***b) Viết sơ đồ tách - gộp số:***

**B. TỰ LUẬN:**

**Câu 1.*Đặt tính rồi tính:***

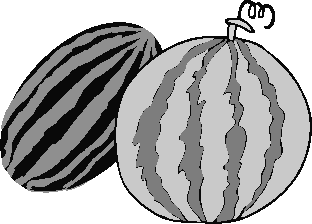
a) 94 – 14 b) 32 + 4 c) 87 – 6

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**Câu 2.*Viết phép tính:***

Có 45 quả dưa hấu gồm hai loại tròn và dài, trong đó có 34 quả tròn. Hỏi có bao nhiêu quả dài?

……………………………………………………

……………………………………………………

……………………………………………………

***Kế hoạch bài dạy lớp 1 môn Đạo đức tuần 35***

**KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI NĂM HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**: Ôn tập kiến thức thuộc các chủ đề đã học.

**2. Kĩ năng**: Thực hành kĩ năng thuộc các chủ đề đã học.

**3. Thái độ**: Có ý thức rèn luyện các hành vi, chuẩn mực đạo đức phù hợp với lứa tuổi.

**4. Năng lực chú trọng**: Năng lực điều chỉnh hành vi; năng lực phát triển bản thân; năng lực kinh tế - xã hội.

**5. Phẩm chất**: Chăm chỉ, nhân ái, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Sách Đạo đức; bài tập ôn tập và đánh giá.

**2. Học sinh**: Sách học sinh, Vở bài tập Đạo đức lớp 1, Kể chuyện Đạo đức lớp 1; …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** |  |
| *\* Mục tiêu:* Kích hoạt vốn kiến thức, kĩ năng đã có của học sinh, tạo tâm thế, hứng thú để chuẩn bị bước vào bài học, tiếp nhận kiến thức và kĩ năng mới.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trò chơi.  *\* Cách tiến hành:* | https://i.ytimg.com/vi/bk3C9oz2JT8/maxresdefault.jpg |
| - Giáo viên tổ chức cho học sinh hát bài “*Hè về*”và dẫn dắt học sinh vào bài “*Kiểm tra, đánh giá cuối năm học*”. | - Học sinh cùng hát với giáo viên. |
| **2. Hoạt động kiểm tra, đánh giá** |  |
| ***2.1. Hoạt động 1. Tổng kết*** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh ôn tập kiến thức, kĩ năng thuộc các chủ đề đã học.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Thực hành, luyện tập.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên hệ thống hoá 14 bài đã học trong năm; khẳng định những chuẩn mực thái độ, hành vi đạo đức và sự cần thiết của việc thực hiện những chuẩn mực thái độ, hành vi đó đối với học sinh lớp 1. Để tăng thêm tính sinh động, hấp dẫn cho bài tổng kết, giáo viên có thể sử dụng sơ đồ tư duy kết hợp hình ảnh học tập của học sinh. Sơ đồ có thể thiết kế theo hình thức mở để học sinh có thể tham gia vào việc hoàn thiện nội dung của sơ đồ.  - Giáo viên nhận xét về tinh thần, thái độ học tập môn học và ý thức phấn đấu của học sinh theo mục tiêu mà các bài học đạo đức đã đặt ra; lưu ý biểu dương những biểu hiện tích cực và xác định những việc có thể làm để khắc phục những điểm còn hạn chế của lớp nói chung và từng học sinh nói riêng liên quan đến việc học tập và thực hiện các nội dung đạo đức.  - Nói chung, bài tổng kết nên được thực hiện trong không khí cởi mở, chan hoà, mang tính chất khép lại một chặng đường học tập để tiếp tục đồng hành trên những chặng tiếp theo.  - Sau bài tổng kết môn *Đạo đức 1* nói riêng, chương trình lớp 1 nói chung, học sinh sẽ bước vào kì nghỉ hè, giáo viên nên có các định hướng, gợi ý để học sinh thực hành những bài học đã được học trong năm vừa qua vào dịp hè này. Chẳng hạn, gợi nhắc lại nội dung chủ đề bài học *Quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ* và gợi ý cho học sinh về một chuyến thăm ông bà; hoặc, nghỉ hè, các em nên làm gì để giúp đỡ bố mẹ.  - Ngoài ra, giáo viên cần nghiên cứu trước chương trình giáo dục môn Đạo đức ở lớp 2 để hướng dẫn cho học sinh trao đổi với cha mẹ trong kì nghỉ hè, nhằm chuẩn bị tâm thế và các điều kiện học tập môn học một cách chủ động. | - Học sinh ôn tập trên sơ đồ tư duy.  https://3.bp.blogspot.com/-H9rwqY26qvo/Uaxoxe3UhOI/AAAAAAAAAAs/3CeJg8JAR3c/s1600/2_2.jpg  - Học sinh tự nhận xét mình và nhận xét bạn.  https://doanhnhanplus.vn/wp-content/uploads/2018/06/DN-6-y-tuong-hay-cho-con-trai-nghiem-ky-nghi-he-thu-vi-va-bo-ich-LINK-270618-1.jpg |
| ***2.2. Hoạt động 2. Đánh giá*** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh biết tự đánh giá và đánh giá bạn.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Thuyết trình.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Đánh giá kết quả giáo dục sẽ thực hiện theo những hướng dẫn của các cơ quan quản lí giáo dục ở những thời điểm cụ thể, thích hợp. Trước khi đưa ra kết quả đánh giá cụ thể cho từng học sinh, giáo viên cần lưu ý thêm:  + Cho học sinh tự đánh giá và tổ chức để các tổ, nhóm học sinh đánh giá lẫn nhau; những kết quả đánh giá này được học sinh và các tổ, nhóm gửi cho thầy, cô giáo trong giờ tổng kết.  + Tham khảo ý kiến đánh giá của phụ huynh về kết quả giáo dục môn học của con em. Để thuận lợi, phụ huynh có thể ghi ý kiến đánh giá của gia đình vào sổ liên lạc; học sinh gửi sổ liên lạc cho thầy, cô trong giờ tổng kết.  + Tham khảo ý kiến đánh giá của các tổ chức mà học sinh tham gia sinh hoạt (Măng non, Sao tháng Tám, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh…).  - Khi đưa ra đánh giá tổng kết, giáo viên cần đối chiếu với các đánh giá quá trình để thấy được sự tiến bộcủa học sinh. | - Học sinh tự đánh giá và các tổ, nhóm học sinh đánh giá lẫn nhau.  https://i1.wp.com/cte.vnu.edu.vn/wp-content/uploads/2019/07/classroom-1297779_1280.png?fit=1280%2C954 |

***Kế hoạch bài dạy lớp 1 môn Tự nhiên và Xã hội tiết 1 - tuần 35***

**ÔN TẬP - ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**: Ôn tập và đánh giá kiến thức của học sinh về chủ đề “Con người và sức khỏe”.

**2. Kĩ năng**: Học sinh chỉ được các bộ phận bên ngoài cơ thể và các giác quan; biết cách tự bảo vệ và giữ vệ sinh cho bản thân; tự đánh giá được những việc làm để tự chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, giữ gìn các bộ phận, giác quan của cơ thể.

**3. Thái độ**: Có ý thức tự bảo vệ và giữ vệ sinh cá nhân.

**4. Năng lực chú trọng**: Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**5. Phẩm chất**: Có ý thức giữ vệ sinh cá nhân, thực hiện các quy tắc bảo vệ sức khoẻ và an toàn cho bản thân, gia đình, bạn bè và những người xung quanh.

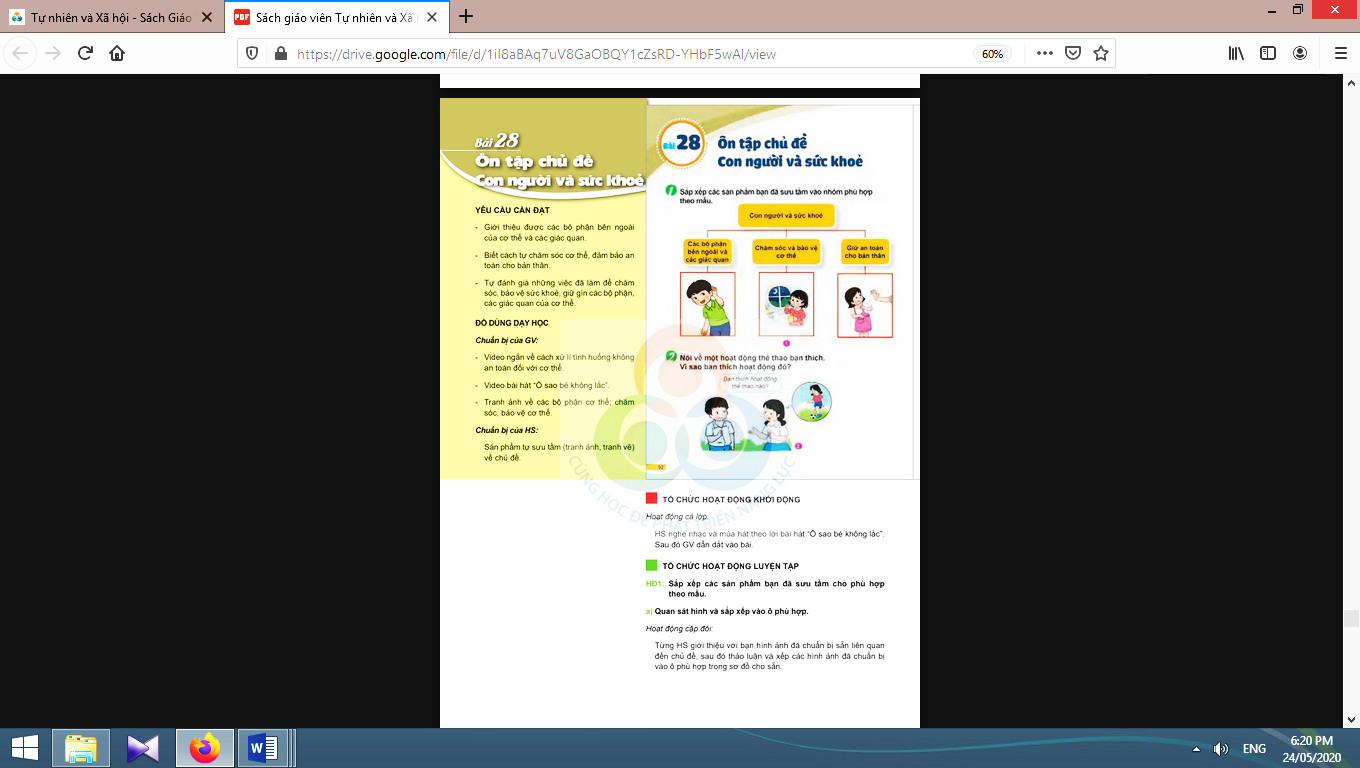
**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Sách Tự nhiên và Xã hội; video bài hát “Ồ sao bé không lắc”.

**2. Học sinh**: Sách học sinh, vở bài tập; các tranh, ảnh liên quan đến chủ đề; …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động và khám phá** |  |
| *\* Mục tiêu:* Tạo hứng thú và gợi nhớ lại nội dung học của tiết học trước.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Kể chuyện.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh nghe bài hát “Ồ sao bé không lắc” và dẫn dắt học sinh vào bài: Ôn tập, đánh giá cuối kì - tiết 2: Chủ đề: “Con người và sức khỏe”. | - Học sinh lắng nghe. |
| **2. Hoạt động ôn tập** |  |
| ***2.1. Hoạt động 1. Trình bày và giới thiệu sản phẩm*** |  |
| *\* Mục tiêu:* Đánh giá học sinh về kĩ năng sắp xếp tranh thuộc chủ đề “Con người và sức khỏe”.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Thực hành.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh sắp xếp tranh cho hợp lí.  - Giáo viên yêu cầu học sinh chọn môn thể thao yêu thích.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá. | - Học sinh chia sẻ trước lớp. |
| ***2.2. Hoạt động 2. Xử lí tình huống*** |  |
| *\* Mục tiêu:* Đánh giá học sinh về cách xử lí tình huống.  *\* Phương pháp, hình thức:* Luyện tập, thực hành.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh trình bày “Em sẽ khuyên bạn trong các tình huống trong tranh như thế nào? Vì sao?”:  - Giáo viên nhận xét, đánh giá. | - Học sinh xử lí tình huống, trình bày, sau đó chọn tranh tình huống và giải thích. |
| ***2.3. Hoạt động 3. Bạn đã thực hiện những việc nào dưới đây?*** |  |
| *\* Mục tiêu:* Đánh giá học sinh về cách lựa chọn.  *\* Phương pháp, hình thức:* Luyện tập, thực hành.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| Bạn đã làm những việc nào dưới đây, việc nào không nên làm?    - Giáo viên nhận xét, đánh giá. |  |
| **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học** |  |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh về nhà xem trước chủ đề “Con người và sức khỏe” để chuẩn bị cho tiết sau. | - Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên. |



***Kế hoạch bài dạy lớp 1 môn Tự nhiên và Xã hội tiết 2 - tuần 35***

**ÔN TẬP - ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**: Ôn tập và đánh giá kiến thức của học sinh về chủ đề “Trái đất và bầu trời”.

**2. Kĩ năng**: Học sinh chỉ sắp xếp các sản phẩm đã làm vào sơ đồ; mô tả được một số hiện tượng thời tiết; đưa ra được cách xử lí tình huống liên quan đến thời tiết; biết tự đánh giá.

**3. Thái độ**: Có ý thức tự bảo vệ và giữ vệ sinh cá nhân.

**4. Năng lực chú trọng**: Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**5. Phẩm chất**: Có ý thức tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh; có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được vào cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Sách Tự nhiên và Xã hội; video bài hát “Trái đất này là của chúng mình” Nhạc Trương Quang Lục, thơ Định Hải.

**2. Học sinh**: Sách học sinh, vở bài tập; các tranh, ảnh liên quan đến chủ đề; …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động và khám phá** |  |
| *\* Mục tiêu:* Tạo hứng thú và gợi nhớ lại nội dung học của tiết học trước.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Kể chuyện.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh nghe bài hát “Trái đất này là của chúng mình” và dẫn dắt học sinh vào bài: Ôn tập, đánh giá cuối kì - tiết 3: Chủ đề: “Trái đất và bầu trời”. | - Học sinh lắng nghe. |
| **2. Hoạt động ôn tập** |  |
| ***2.1. Hoạt động 1. Trình bày và giới thiệu sản phẩm*** |  |
| *\* Mục tiêu:* Đánh giá học sinh về kĩ năng sắp xếp tranh thuộc chủ đề “Con người và sức khỏe”.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Thực hành.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh sắp xếp tranh cho hợp lí.  - Giáo viên yêu cầu học sinh chọn ô chữ phù hợp với hình.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá. | - Học sinh chia sẻ trước lớp. |
| ***2.2. Hoạt động 2. Xử lí tình huống*** |  |
| *\* Mục tiêu:* Đánh giá học sinh về cách xử lí tình huống.  *\* Phương pháp, hình thức:* Luyện tập, thực hành.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh trình bày “Em chọn phương án nào dưới đây? Vì sao?”:    - Giáo viên nhận xét, đánh giá. | - Học sinh xử lí tình huống, trình bày, sau đó chọn tranh tình huống và giải thích. |
| ***2.3. Hoạt động 3. Bạn đã thực hiện những việc nào dưới đây?*** |  |
| *\* Mục tiêu:* Đánh giá học sinh về cách lựa chọn.  *\* Phương pháp, hình thức:* Luyện tập, thực hành.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| Bạn đã làm những việc nào dưới đây, việc nào không nên làm?    - Giáo viên nhận xét, đánh giá. |  |
| **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học** |  |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh về nhà thông báo với người thân đã hoàn thành môn học. | - Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên. |

***Kế hoạch bài dạy lớp 1 môn Hoạt động trải nghiệm - Tuần 35***

**Sinh hoạt theo chủ đề**

**CHỦ ĐỀ 8: QUÊ HƯƠNG CỦA EM (7 TIẾT)**

**TIẾT 7: LÀM CHO QUÊ HƯƠNG THÊM XANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Về năng lực:**

***a. Hướng vào bản thân:***

Đánh giá hoạt động của bản thân, của bạn; thực hiện những hành động an toàn khi làm việc.

***b. Hướng đến xã hội:***

Thực hiện được nột số hành vi cơ bản thể hiện sự hợp tác, chia sẻ và hỗ trợ bạn trong hoạt động; biết thiết lập các mối quan hệ với hàng xóm; tham gia một số hoạt động xã hội phù hợp lứa tuổi.

***c. Hướng đến tự nhiên:***

Phân biệt được môi trường sạch, đẹp và chưa sạch, đẹp; giới thiệu được với bạn bè, người thân về vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi mình sinh sống; đề ra và thực hành một số hành động cụ thể để bảo vệ vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, môi trường nơi mình sinh sống; biết bảo vệ vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên nơi mình sinh sống.

**2. Về phẩm chất:**

Yêu quê hương, yêu môi trường thiên nhiên của quê hương; tích cực tham gia các hoạt động xây dựng, bảo vệ môi trường; biết yêu quý, tôn trọng bản thân, bạn bè; có ý thức trách nhiệm trong công việc được giao; trung thực trong đánh giá bản thân, nhóm, bạn bè.

**3. Tích hợp:**

- STEM: Khoa học (bảo vệ môi trường; phòng, chống bệnh lây nhiễm); Mĩ thuật (vẽ, trang trí); Toán (kích thước, to nhỏ, dài ngắn; hình học); Công nghệ (quy trình phân loại rác thải).

- Kĩ năng sống: Giữ an toàn trong cuộc sống hằng ngày.

- Tiếng Việt: Sử dụng từ ngữ thích hợp, trình bày rõ ràng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Túi, thùng rác, bao tay, gấp rác, dụng cụ hốt rác; khẩu trang; bút chì, màu vẽ; clips về tác hại của rác thải; …

**2. Học sinh**: Sách học sinh, vở bài tập; bút chì, màu vẽ; …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh có hứng thú khi vào bài mới.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trò chơi.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò “*Gieo hạt*”.  - Giáo viên dẫn dắt học sinh vào bài học. | - Học sinh  cùng chơi. |
| **2. Hoạt động khám phá** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh đề ra dự án “*Trồng cây xanh trang trí*”.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Thảo luận nhóm, đàm thoại, vấn đáp, trực quan, thực hành.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu những cây xanh để trang trí trong lớp hoặc góc học tập ở nhà qua câu hỏi gợi ý: *Loại cây nào được trồng nhiều ở quê em? Em chọn loại cây nào để trang trí?* | - Học sinhlàm theo nhóm, cùng tìm hiểu những cây xanh để trang trí. |
| **3. Hoạt động luyện tập** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh thực hành trồng và chăm sóc cây.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trực quan, thực hành.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên hướng dẫn, giúp đỡ học sinh tự trồng các loại cây như khoai lang, mạ non, mướp, bầu, cải xanh.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát, chụp hình từ khi cây mới mọc đến khi thu hoạch. | - Học sinh thực hành trồng, chăm sóc cây. |
| **4. Hoạt động mở rộng** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh tìm thông tin về các loại cây trồng trong nhà để trang trí và lọc không khí.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên đề nghị học sinh tìm hiểu thông tin về các loại cây trồng trong nhà để làm đẹp và lọc không khí.  - Giáo viên giới thiệu thêm một số cây khác thường trồng ở địa phương. | - Học sinh cùng thảo luận để tìm thông tin.  - Học sinhlắng nghe, quan sát. |
| **5. Đánh giá** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh tự đánh giá mình và đánh giá bạn.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Thực hành.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| Giáo viênđánh giá học sinh và hướng dẫn học sinh tự đánh giá mình, đánh giá bạn qua phiếu. | Học sinh tự đánh giá mình và đánh giá bạn qua phiếu đánh giá. |

***Kế hoạch bài dạy lớp 1 môn Hoạt động trải nghiệm - Tuần 35***

**Sinh hoạt lớp**

**CHỦ ĐỀ 8: QUÊ HƯƠNG CỦA EM (7 TIẾT)**

**TIẾT 7: CÂY XANH CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức:*** Giúp học sinh biết cách giới thiệu với các bạn về chậu cây của mình trồng.

***2. Kĩ năng:***

- Thực hiện trồng, chăm sóc và giới thiệu với các bạn về chậu cây của mình.

- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.

- Tổ chức lớp học: Giải quyết các tình huống có thể gây cản trở cho các hoạt động của lớp; thống nhất (bổ sung thêm) các quy tắc ứng xử, nội quy làm việc, … cần thiết cho lớp.

- Kiến tạo động lực học tập, niềm hứng khởi trong học tập, động viên tinh thần học sinh: đánh giá, khích lệ thành quả đạt được của cá nhân, nhóm, lớp.

- Rèn luyện một số kĩ năng cần thiết cho học sinh trong học tập và đời sống.

***3. Thái độ:*** Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có); ...

**2. Học sinh**: Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp tạo hưng phấn cho học sinh.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi*.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò “*Gieo hạt*”. | - Học sinh cùng tham gia trò chơi. |
| **2. Đánh giá tình hình của lớp** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh tự nhận xét, đánh giá tình hình của lớp trong tuần qua.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, vấn đáp, trực quan.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên yêu cầu lớp trưởng (chủ tịch Hội đồng tự quản) lên điều khiển.  - Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt. | - Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua.  - Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, … của lớp mình trong tuần qua.  - Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn kuyện của lớp.  - Học sinh hưởng ứng. |
| **3. Giải pháp cho tình hình thực tế (9-10 phút):** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:  + Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?  + Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?  + Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?  + Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn? | - Học sinh thảo luận, cho ý kiến.  - Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.  - Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.  - Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết. |
| **4. Thông tin quan trọng** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giáo viên thông báo, nhắc nhở những điều cần thiết, giúp học sinh chuẩn bị cho tuần sau.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Thuyết trình.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên thông báo nhắc nhở những việc làm cần chuẩn bị cho tuần sau: về học tập, phong trào Đội, … | - Học sinh lắng nghe, thực hiện. |
| **5. Hoạt động kết nối** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp rèn luyện các kĩ năng, phẩm chất cần thiết cho học sinh: làm việc nhóm, hợp tác.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Thực hành.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.  - Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học. | - Mỗi nhóm thực hiện trồng, chăm sóc và giới thiệu với các bạn về chậu cây của mình.  - Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong. |